

Số: 06/2024/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường  
trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, các phường  
thuộc thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, các phường thuộc thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định việc đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, các phường thuộc thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên đường và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, các phường thuộc thành phố Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh.

**Điều 2. Đặt tên một số tuyến đường**

1. Trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp: 20 tuyến đường.  
(Kèm theo Phụ lục I)
2. Trên địa bàn các phường thuộc thành phố Ngã Bảy: 23 tuyến đường.  
(Kèm theo Phụ lục II)
3. Trên địa bàn các phường thuộc thành phố Vị Thanh: 13 tuyến đường.  
(Kèm theo Phụ lục III)

**Điều 3. Điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường**

1. Trên địa bàn thành phố Ngã Bảy: 04 tuyến đường.  
(Kèm theo Phụ lục IV)
2. Trên địa bàn thành phố Vị Thanh: 01 tuyến đường.  
(Kèm theo Phụ lục V)

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 4 năm 2024. / *VT*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*

**CHỦ TỊCH****Trần Văn Huyền**



Phụ lục I

**ĐẶT TÊN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN PHỤNG HIỆP**  
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Thị trấn Cây Dương (đặt tên 10 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 29	Đường Đoàn Văn Chia	Khu dân cư Phụng Hiệp	960	6-7-6	V	Đường Võ Thị Tấu	
2	Đường số 5	Đường 30 tháng 4	Đường số 25	450	5-7-10	V	Đường Nguyễn Thị Điền	
3	Đường số 6	Đường 30 tháng 4	Đường số 1	315	5-9-5	V	Đường Lê Thị Tư	
4	Đường số 8 (kênh Ngang)	Đường số 36	Cầu Châu Bộ (giáp xã Hiệp Hưng)	255 + 1.945	5-7-10	V	Đường Lợi Thị Chanh	
5	Đường D1	Đường số 7	Đường 3/2	718	13	V	Đường Phạm Thị Dần	
6	Đường D2	Đường số 7	Đường 3/2	718	13	V	Đường Lê Thị Nương	
7	Đường số 10	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19	V	Đường Nguyễn Thị Hóa	
8	Đường D4	Đường 30 tháng 4	Đường số 29	546	19	V	Đường Lê Thị Cảnh	
9	Đường D3	Đường số 7	Đường D5	510	19	V	Đường Bùi Thị Chăm	
10	Đường số 27	Đường Nguyễn Văn Quang	Đường Trương Thị Hoa	123	17	V	Đường Lê Thị Bông	
<b>II. Thị trấn Kinh Cù (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Giáp ranh xã Tân Bình	Cầu Tổng Năng	1.500	19	III	Đường Võ Văn Kiệt	
2	Đường số 2	Quốc lộ 61	Cầu Xáng Múc	324	3-7-3	V	Đường Nguyễn Thị Bông	
3	Đường số 3	Quốc lộ 61	Cầu sắt	322	7 (12)	V	Đường Nguyễn Thị Thơ	
4	Đường cặp kênh Xáng Múc	Đường số 3	Cầu Kênh xáng múc	200	5	V	Đường Nguyễn Thị Năm	
5	Đường chợ tạm	Quốc lộ 61	Cầu Kênh chợ	170	3	V	Đường Tám Ngàn Cụt	
6	Đường cặp UBND thị trấn Kinh Cù	Quốc lộ 61	Cầu Năm Phú	700	3	V	Đường Lâm Thị Sáu	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
7	Đường Kinh Cù - Phương Phú	Quốc lộ 61	Cầu kênh Bảy Chồn (giáp xã Hòa An)	1.000	3,5	V	Đường 26 tháng 3	
8	Đường cấp Kênh nhà nước	Cầu Kênh nhà nước	Cầu Tư Tô	1.100	3	V	Đường Lâm Thị Hai	
<b>III. Thị trấn Bung Tàu (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 2 (ĐT928B)	Cầu Ranh Án	Cầu kênh Bùi Kiệm	6.000	4,5	IV	Đường Nguyễn Thị Ba	
2	Đường nội ô 1 (cấp Kênh Bung Tàu)	Đầu nhà lồng Chợ Bung Tàu	Ngã ba lộ vòng cung	1.000	4,5	V	Đường Long Thị Kim	



## Phụ lục II

**ĐẶT TÊN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Phường Ngã Bảy (đặt tên 11 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1 Khu đô thị mới Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Huệ	Đường cặp bờ kè Cái Côn	740	6-17-6	III	Đường 2 tháng 9	
2	Đường 927C	Đường Hùng Vương	Giáp ranh huyện Châu Thành	7.400	8-14-8	IV	Đường Võ Văn Kiệt	
3	Đường số 5 Khu đô thị mới Nguyễn Huệ	Đường Vũ Đình Liệu	Đường số 1	295	4-7-4	IV	Đường Phạm Thị Cam	
4	Đường số 1 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Nguyễn Thị Ân	
5	Đường số 2 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Nhị	
6	Đường số 3 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Hồng Phong	295	5-7-5	IV	Đường Bùi Thị Quới	
7	Đường số 4 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Huỳnh Thị Sáu	
8	Đường số 5 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 1	175	3-6-3	IV	Đường Lê Thị Tư	
9	Đường số 6 Khu đô thị mới Hồng Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Vàng	

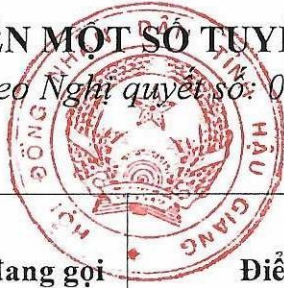
Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
10	Đường số 7 Khu đô thị mới Hong Phát	Đường số 3	Đường số 2	105	3-6-3	IV	Đường Trần Thị Mười	
11	Đường bờ hồ xáng thối	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	480	1,5-3,5-7	IV	Đường Phạm Thị Bảy	
<b>II. Phường Hiệp Lợi (đặt tên 08 tuyến đường):</b>								
1	Tuyến lộ kênh đào	Đường 3 tháng 2	Giáp ranh xã Tân Long	3.710	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Thị Lượm	
2	Đường kênh Láng Sen - Láng Sen A	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu trong giáp phường Lái Hiếu	3.763	5-3,5-5	V	Đường Lâm Thị Hai	
3	Đường B1 khu tái định cư phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Cao Thị Ngọc	
4	Đường B2 khu tái định cư phường Hiệp Lợi	Đường B5	Đường B3	343	2-4-2	IV	Đường Lê Thị Thuỳên	
5	Đường B3 khu tái định cư phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	137	2-4-2	IV	Đường Dương Thị Út	
6	Đường B4 khu tái định cư phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Phạm Thị Nhân	
7	Đường B5 khu tái định cư phường Hiệp Lợi	Đường Trần Văn Sơn	Đường B2	140	2-4-2	IV	Đường Hà Thị Chấn	

Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (via hè - mặt đường - via hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
8	Lộ phụ 4 áp Xẻo Vong	Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ	Cầu kênh 8 Nhái đầu ngoài giáp phường Lái Hiếu	5.039	5-3,5-5	V	Đường Nguyễn Truyền Thanh	
<b>III. Phường Hiệp Thành (đặt tên 03 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 6 (đường vào Trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường Hùng Vương	Trạm Y tế phường Hiệp Thành	334	2-4-2	V	Đường Lê Anh Xuân	
2	Đường số 4 Khu tái định cư phường Hiệp Thành	Đường số 6 (đường vào Trụ sở UBND phường Hiệp Thành)	Đường số 3	299	2-4-2	V	Đường Trần Thị Năm	
3	Đường số 5 Khu tái định cư phường Hiệp Thành	Đường số 4	Đường số 3	175	3-6-3	V	Đường Đặng Thị Bảy	
<b>IV. Phường Lái Hiếu (đặt tên 01 tuyến đường):</b>								
1	Đường kênh Xẻo Vông	Đình thần Nguyễn Trung Trực	Cầu kênh Tám Nhái đầu ngoài	1.200	5-3,5-5	V	Đường Lê Thị Tặng	



Phụ lục III

**ĐẶT TÊN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ VỊ THANH**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (via hè - mặt đường - via hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>I. Phường III (đặt tên 09 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 3	Đường số 2	Đường số 5	610	4-7-4	III	Đường Hồ Thị Kỳ	
2	Đường số 4	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4	III	Đường Công Quỳnh	
3	Đường số 5	Đường số 2	Đường số 3	420	4-7-4	III	Đường Đặng Minh Khiêm	
4	Đường số 6	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4	III	Đường Đặng Nguyên Căn	
5	Đường số 7	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4	III	Đường Đinh Công Tráng	
6	Đường số 8	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4	III	Đường Trần Nguyên Hãn	
7	Đường số 9	Đường số 3	Đường số 5	190	4-7-4	III	Đường Bùi Văn Ba	
8	Đường số 10	Đường số 4	Đường số 5	135	4-7-4	III	Đường Nguyễn Thị Du	
9	Đường vào Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội (cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh)	Đường Trần Hưng Đạo	Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội	250	6-15-6	III	Đường Ung Văn Khiêm	
<b>II. Phường IV (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 7	Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	755	5-7-5	III	Đường Lê Hiền Tài	
2	Đường số 2 (dự án kênh lô 2)	Kênh 59	Kênh 3 Quảng	970	1,5-4-1,5	IV	Đường Bùi Thị Cúc	



Số thứ tự	Tên đang gọi	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Cấp đường	Tên đường được đặt	Ghi chú
<b>III. Phường VII (đặt tên 02 tuyến đường):</b>								
1	Đường số 1	Đường Mạc Đĩnh Chi	Kênh thủy lợi	135	1,5-5-1,5	IV	Đường Phan Huy Chú	
2	Đường số 2	Đường Mạc Đĩnh Chi	Kênh thủy lợi	135	2-4-2	IV	Đường Trần Quý Cáp	

Phụ lục IV

**ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vĩa hè - mặt đường - vĩa hè)	Hiện hữu			Thực hiện điều chỉnh		
			Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
<i>Điều chỉnh chiều dài 04 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 25/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</i>								
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	8-18-8	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	490	Đường Phạm Hùng	Đường số 1 Khu đô thị Hồng Phát	720 (tăng thêm 230m)
2	Đường Lê Hồng Phong	5-7-5	Bến đò Cái Côn	Đường Nguyễn Huệ	850	Đường Nguyễn Huệ	Đường số 1 Khu đô thị Hồng Phát	1.080 (tăng thêm 230m)
3	Đường 1 tháng 5	2-7-7	Cầu nhà máy đường	Cổng nhà máy đường	900	Cổng nhà máy đường	Đường 3 tháng 2	1.200 (tăng thêm 300m)
4	Đường Nguyễn Huệ	8-14-8	Đường Hùng Vương	Đường Lê Hồng Phong	960	Đường Hùng Vương	Đường 3 tháng 2	1.470 (tăng thêm 510m)

Phụ lục V

**ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VỊ THANH**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)



Số thứ tự	Tên đường	Lộ giới (vía hè - mặt đường - vỉa hè)	Hiện hữu			Thực hiện điều chỉnh		
			Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Tổng chiều dài sau khi điều chỉnh (m)
<i>Điều chỉnh chiều dài 01 tuyến đường đã được đặt tên tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang</i>								
1	Đường Nguyễn Công Hoan	6-12-6	Đường Nguyễn Du	Đường Võ Văn Kiệt	75	Đường Võ Văn Kiệt	Đường số 5	325 (tăng thêm 250m)